

Soạn Văn: Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga

Bố cục:

- Phần 1 (14 câu đầu): Lục Vân Tiên đánh cướp.
- Phần 2 (còn lại): Lục Vân Tiên và Kiều Nguyệt Nga trò chuyện.

Đọc hiểu văn bản

Câu 1 (trang 115 sgk Ngữ Văn 9 Tập 1):

Kiều kết cấu truyền thống được sử dụng: Trình tự thời gian và kết cấu người tốt gặp gian truân, bị hãm hại nhưng được phù trợ và cứu giúp, cuối cùng được đền đáp xứng đáng (anh hùng cứu mỹ nhân). Đây là kết cấu thể hiện khát vọng nhân dân ở *hiền gặp lành*.

Câu 2 (trang 115 sgk Ngữ Văn 9 Tập 1):

Phẩm chất Lục Vân Tiên:

- Mẫu người lí tưởng, phẩm chất anh hùng, dũng cảm, coi trọng lẽ phải, văn võ song toàn: Thấy người gặp nạn liền cứu giúp, một mình đánh được lũ cướp hung ác.
- Coi trọng lễ nghĩa, trọng nghĩa khí: Cứu người không mong trả ơn, không muốn Nguyệt Nga ra khỏi xe tránh làm ảnh hưởng đến danh dự, tiết nghĩa của nàng.

Câu 3 (trang 115 sgk Ngữ Văn 9 Tập 1):

Nét đẹp tâm hồn Kiều Nguyệt Nga:

- Con gái khuê các, thùy mị, nét na, có học thức: Xung hô “tiện thiếp – quân tử”, lời nói khiêm nhường, mực thước; thái độ kính trọng, hàm ơn.
- Trọng tình nghĩa: Nhận sự cứu giúp của Vân Tiên, mong được trả ơn chàng.
- Người con hiếu thảo: Vâng lời cha mẹ làm lễ nghi gia dù lòng không muốn.

Câu 4 (trang 115 sgk Ngữ Văn 9 Tập 1):

Nhân vật trong đoạn trích được miêu tả chủ yếu qua hành động, ngôn ngữ, cử chỉ. Một phần vì Nguyễn Đình Chiểu là một nhà thơ mù, cảm nhận mọi việc xung quanh chủ yếu là hành động lời nói tốt hơn.

Truyện Lục Vân Tiên gần với truyện dân gian (truyện thuyết, cổ tích, truyện thơ Nôm bình dân...), kể theo trình tự thời gian, nhân vật nhất quán tốt và xấu.

Câu 5 (trang 115 sgk Ngữ Văn 9 Tập 1):

Ngôn ngữ tác giả trong đoạn trích: Mộc mạc, bình dị, gần với lời ăn tiếng nói hàng ngày, mang đậm màu sắc Nam Bộ.

Luyện tập

(Trang 116 sgk Ngữ Văn 9 Tập 1): Hãy phân biệt sắc thái riêng ...

Sắc thái riêng từng lời thoại của mỗi nhân vật trong đoạn trích:

- Vân Tiên: Mạnh mẽ, dứt khoát, hùng hồn (với Phong Lai), nhẹ nhàng với Nguyệt Nga.
- Phong Lai: Hung dữ, ngạo mạn, gian ác và vô học.
- Nguyệt Nga: Dịu dàng khuê các, đoan trang.